

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:113/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Đinh Thị Tin

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:111/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: KDC K 4, phường A, K, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị T; Có vợ và 02 con; Tiền án:

- Tại bản án số 12 ngày 12/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 2.788.500 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2013. Chấp hành xong án phí HSST ngày 27/5/2013.

- Tại bản án số 07 ngày 26/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*ngày phạm tội 15/11/2014, tài sản trị giá 25.388.700 đồng, bản án xác định tái phạm*). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2017. Chấp hành xong án phí HSST, án phí DSST ngày 20/5/2015.

- Tại bản án số 25 ngày 20/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*tài sản trị giá 4.088.000 đồng, Bản án xác định tái phạm nguy hiểm*). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2020. Chấp hành xong án phí HSST ngày 24/7/2018.

Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Bản án số 35 ngày 13/6/1995 của Tòa án nhân dân huyện K1 xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt là 10 con gà và 01 xe đạp Trung Quốc, không định giá tài sản).

- Tại bản án số 04 ngày 19/02/2003, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản là 01 ti vi trị giá khoảng 1.800.000 đồng). Chấp hành xong án phí HSST ngày 02/7/2003.

- Tại bản án số 09 ngày 13/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K2, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.540.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2009. Chấp hành xong án phí HSST ngày 27/02/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 08/9/2021 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1986 và chị Không Thị X, sinh năm 1987 (chị X ủy quyền cho anh T2); Đều có địa chỉ: Cổ T2, phường A, K, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức K1 và cháu Nguyễn Đức H1 (người đại diện cho cháu H1 là anh Nguyễn Đức K1). Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà ở đến khu dân cư Cổ T2, phường A, K, Hải Dương, mục đích xem có nhà nào để tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến nơi, T quan sát thấy có 01 ngôi nhà đang xây của vợ chồng anh Nguyễn Đình T2 và chị Không Thị X, cửa sau của ngôi nhà mở. T đi vào trong nhà theo lối cửa sau. Khi vào phòng khách T thấy anh Nguyễn Đình T2 đang nằm ngủ ở sàn nhà. T đi tiếp vào trong gian bếp thấy trên chiếc chiếu trải ở nền có để 03 chiếc máy khoan (trong đó: 01 máy khoan pin bắn vít (loại cầm tay 108V) nhãn hiệu Hitachi do Nhật Bản sản xuất và 02 máy khoan pin bắn vít màu xanh đen (loại cầm tay 12V) nhãn hiệu Makita do Trung Quốc sản xuất) cùng nhiều đồ vật khác. T đi đến cầm 02 máy khoan để ở cửa phía sau nhà, rồi tiếp tục đi vào phòng bếp lấy thêm 01 chiếc máy khoan. Sau đó T đi ra theo lối cửa sau cầm 03 chiếc máy khoan đi về. Trên đường về T nhặt được 01 bao tải dừa màu trắng ven đường, T để 03 chiếc máy khoan vào trong bao tải dừa rồi đem về nhà để. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, T mang bao tải dừa bên trong có để 03 chiếc máy khoan đến nhà anh Nguyễn Đức K1 tại K, A, K, Hải Dương để gửi. Nhưng anh K1 không có nhà nên T đã để 03 chiếc máy khoan ở góc nhà xưởng của anh K1 và bảo con anh K1 là cháu Nguyễn Đức H1, sinh năm 2009 là “Cho chú gửi nhờ, tối chú lấy” rồi T đi về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày anh T2 có đơn trình báo đến Công an thị xã K.

Đến 14 giờ 06 phút ngày 02/9/2021 T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của T.

Ngày 02/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K thu giữ 01 máy khoan pin bắn vít nhãn hiệu Hitachi và 02 máy khoan pin bắn vít màu xanh đen nhãn hiệu Makita do anh Nguyễn Đức K1 giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản trong TTHS của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã K kết luận: 01 máy khoan pin bắn vít (loại cầm tay 108V) nhãn hiệu Hitachi do Nhật Bản sản xuất, giá mua mới là 3.200.000 đồng x 55% = 2.720.000 đồng; 02 máy khoan pin bắn vít màu xanh đen (loại cầm tay 12V) nhãn hiệu Makita do Trung Quốc sản xuất giá mua mới là 1.700.000 đồng x 2 chiếc x 85% = 2.890.000 đồng. Tổng cộng: 5.610.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 07/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Đình T2 03 chiếc máy khoan nêu trên. Anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 03/11/2021, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu giải quyết về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r,h,s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giữ 02/9/2021.

Ngoài ra quan điểm Đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo H1 toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2021, tại nhà của vợ chồng anh Nguyễn Đình T2 và chị Khổng Thị X ở Cỗ T2, A, K, Hải Dương, Nguyễn Đình T có hành vi trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Đình T2 01 máy khoan pin bắn vít nhãn hiệu Hitachi do Nhật Bản sản xuất, trị giá 2.720.000 đồng và 02 máy khoan pin bắn vít màu xanh đen nhãn hiệu Makita do Trung Quốc sản xuất trị giá 2.890.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 5.610.000 đồng. Do vậy, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và tại địa phương phường A nói riêng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, giá trị bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 5.610.000 đồng. Do vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,r,s khoản 1 điều 51 BLHS là phù hợp. Song bị cáo có một nhân thân xấu, tái phạm nguy hiểm đều về hành vi Trộm cắp tài sản, nên cho dù có xem xét chiếu cố cũng cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định, song xét điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, công an đã thu giữ 01 bao tải dứa màu trắng, tại phiên tòa bị cáo T đề nghị cho tịch thu tiêu hủy. Xét đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h,r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 25 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 02/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng.

(Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền